

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý 4
năm 2022 xã La Hiên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LA HIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 3995/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Võ Nhai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Võ Nhai năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã La Hiên khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ 4, về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 xã La Hiên.

Căn cứ Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Võ Nhai, về việc điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2022 theo tỷ lệ điều tiết.

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND xã La Hiên khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 phê duyệt điều chỉnh dự toán Ngân sách năm 2022 theo tỷ lệ điều tiết.

Theo đề nghị của Bộ phận Tài chính - kế toán xã La Hiên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách Quý 4 năm 2022 xã La Hiên. (Chi tiết có biểu 113, 114, 115 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND- UBND, Bộ phận Tài chính - kế toán, các Ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu: VP, TCKT.

CHỦ TỊCH



Tám Văn Cử

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.841.000.000	6.004.860.570	102,81
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	200.000.000	1.101.011.223	550,51
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	695.000.000	225.463.847	32,44
3	Thu bổ sung	4.946.000.000	4.678.385.500	94,59
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.946.000.000	1.678.000.000	33,93
	- Bổ sung có mục tiêu		3.000.385.500	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	11.218.074.128	2.662.479.616	23,73
1	Chi đầu tư phát triển	3.645.667.500	178.000.000	4,88
2	Chi thường xuyên	7.460.406.628	2.484.479.616	33,3
3	Dự phòng	112.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Xã: La Hiên

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	1.200.000.000	5.841.000.000	275.090.177	6.004.860.570	22,92	102,81
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	1.200.000.000	5.841.000.000	275.090.177	6.004.860.570	22,92	102,81
I	Các khoản thu 100%	200.000.000	200.000.000		1.101.011.223		550,51
	Thu chuyển nguồn						
1	Phí, lệ phí	150.000.000	150.000.000		21.538.000		14,36
11	Phí, lệ phí do xã thu	75.000.000	75.000.000		21.538.000		28,72
12	Phí BVMT						
13	Phí môn bài	75.000.000	75.000.000				
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công						
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước						
6	Thu kết dư ngân sách năm trước				1.054.473.223		
7	Thu khác	50.000.000	50.000.000		25.000.000		50
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.000.000.000	695.000.000	275.090.177	225.463.847	27,51	32,44
	Các khoản thu phân chia (1)						



1	Thu tiền sử dụng đất			145.035.000	145.035.000		
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt	10.000.000	10.000.000	854.035		8,54	
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất	80.000.000	40.000.000	9.416.970	9.416.970	11,77	23,54
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50.000.000					
7	Thu cấp quyền sử dụng đất	220.000.000	110.000.000	32.779.880	32.779.880	14,9	29,8
8	Thuế GTGT	430.000.000	430.000.000	55.144.534		12,82	
9	Thuế từ CN KD	210.000.000	105.000.000	31.397.994	31.397.997	14,95	29,9
10	Thuế tài nguyên						
11	Thuế TN Doanh nghiệp						
12	Thu khác ngoài quốc doanh			461.764	6.834.000		
13	Thuế thu nhập cá nhân						
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.946.000.000		4.678.385.500		94,59
	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên		4.946.000.000		1.678.000.000		33,93
	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên				3.000.385.500		
	Thu tạm ứng từ ngân sách cấp trên						
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)						
B	Thu ngân sách xã chưa qua KB						

T. THAI ANH

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	11.218.074.128	3.645.667.500	7.572.406.628	2.662.479.616	178.000.000	2.484.479.616	23,73	4,88	32,81
	Trong đó:									
A	Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	11.218.074.128	3.645.667.500	7.572.406.628	2.662.479.616	178.000.000	2.484.479.616	23,73	4,88	32,81
I	Chi đầu tư phát triển (1)	3.645.667.500	3.645.667.500		178.000.000	178.000.000		4,88	4,88	
1	Chi đầu tư XDCB	3.645.667.500	3.645.667.500		178.000.000	178.000.000		4,88	4,88	
2	Chi đầu tư phát triển khác									
II	Chi thường xuyên	7.460.406.628		7.460.406.628	2.484.479.616		2.484.479.616	33,3		33,3
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	1.091.400.000		1.091.400.000	370.445.097		370.445.097	33,94		33,94
	Chi dân quân tự vệ	699.000.000		699.000.000	272.102.057		272.102.057	38,93		38,93
	Chi an ninh trật tự	392.400.000		392.400.000	98.343.040		98.343.040	25,06		25,06
2	Chi sự nghiệp giáo dục									
4	Sự nghiệp văn hoá, thông tin	481.000.000		481.000.000						
5	Sự nghiệp thể dục thể thao	22.000.000		22.000.000	5.888.200		5.888.200	26,76		26,76
6	Sự nghiệp kinh tế	471.259.481		471.259.481	439.910.000		439.910.000	93,35		93,35
	SN giao thông	325.000.000		325.000.000	325.000.000		325.000.000	100		100

	SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản	45.259.481		45.259.481	45.000.000		45.000.000	99,43		99,43
	Các sự nghiệp khác	101.000.000		101.000.000	69.910.000		69.910.000	69,22		69,22
7	Sự nghiệp xã hội	68.448.000		68.448.000	20.736.000		20.736.000	30,29		30,29
	Hưu xã và trợ cấp khác	58.448.000		58.448.000	20.736.000		20.736.000	35,48		35,48
	Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, cứu tế xã hội									
	Khác	10.000.000		10.000.000						
8	Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	5.254.299.147		5.254.299.147	1.647.500.319		1.647.500.319	31,36		31,36
8.1	Hội đồng nhân dân xã	331.000.000		331.000.000	88.063.100		88.063.100	26,61		26,61
8.2	Ủy ban nhân dân xã	3.127.776.147		3.127.776.147	702.062.596		702.062.596	22,45		22,45
8.3	Đảng cộng sản Việt Nam	959.356.000		959.356.000	592.930.000		592.930.000	61,81		61,81
8.4	Mặt trận tổ quốc Việt Nam	260.167.000		260.167.000	120.110.265		120.110.265	46,17		46,17
8.5	Đoàn Thanh niên CSHCM	122.000.000		122.000.000	29.744.350		29.744.350	24,38		24,38
8.6	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	126.000.000		126.000.000	34.636.950		34.636.950	27,49		27,49
8.7	Hội Nông dân Việt Nam	118.000.000		118.000.000	32.653.598		32.653.598	27,67		27,67
8.8	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	126.000.000		126.000.000	33.483.710		33.483.710	26,57		26,57
8.9	Hội chữ thập đỏ	30.000.000		30.000.000	7.289.550		7.289.550	24,3		24,3
8.10	Hội người cao tuổi	54.000.000		54.000.000	6.526.200		6.526.200	12,09		12,09
9	Tiết kiệm chi	72.000.000		72.000.000						
III	Dự phòng									
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)									
B	Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc									
1	Tạm ứng XD CB									
2	Tạm chi									

THAI B

Số: 15/TB-TCKT

La Hiên, ngày 10 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai tình hình thực hiện ngân sách quý 4 năm 2022

Căn cứ Luật chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND xã La Hiên, về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 4 năm 2022 xã La Hiên.

UBND xã La Hiên thực hiện công khai ngân sách quý 4 năm 2022, với nội dung sau:

(Gồm Quyết định, biểu và thuyết minh)

Với nội dung trên UBND xã La Hiên thông báo niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã La Hiên, loa đài của xã, trang thông tin điện tử (<http://lahien.vonhai.thainguyen.gov.vn>).

Thời gian niêm yết: Từ ngày 10 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 09 tháng 02 năm 2022.

Trong thời gian niêm yết các tập thể, cá nhân có khiếu nại phản ánh về UBND xã La Hiên qua đồng chí Hứa Thị Mùi - Công chức Tài chính - Kế toán

xã, SĐT: 0914 078 605. Hết thời gian niêm yết nếu không có khiếu nại hay ý kiến gì, UBND xã sẽ thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT ĐU - HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: Vp.

CHỦ TỊCH



Tâm Văn Cử